

A. NỘI DUNG TRONG TÂM

I. Các bộ móng guốc

- Ngón chân tiêu giảm, đốt cuối cùng của mỗi ngón có sừng bao bọc gọi là guốc.
- Gồm 3 bộ:
 - + Bộ guốc chẵn: 2 ngón giữa phát triển bằng nhau, đa số sống bầy đàn (hươu, lợn).
 - + Bộ guốc lẻ: 1 ngón giữa phát triển hơn cả, sống bầy đàn hoặc sống đơn độc (ngựa, tê giác).
 - + Bộ voi: có 5 ngón, guốc nhỏ, có vòi, sống bầy đàn (voi).

II. Bộ linh trưởng

- Ăn tạp.
- Đi bằng bàn chân.
- Có bàn tay, bàn chân 5 ngón.
- Ngón cái đối diện với các ngón còn lại thích nghi với lối cầm nắm và leo trèo.
 - *Đại diện: khỉ, vượn (người).

III. Vai trò của lớp thú

- Cung cấp thực phẩm.
- Cung cấp sức kéo, dược liệu.
- Làm nguyên liệu, hàng mỹ nghệ.
- Tiêu diệt gặm nhấm có hại.
- **Biện pháp bảo vệ động vật hoang dã:**
 - a. Xây dựng khu bảo tồn.
 - b. Tổ chức chăn nuôi những loài có giá trị.

IV. Đặc điểm chung của lớp thú.

- Là động vật có xương sống với tổ chức cơ thể cao nhất.
- Có hiện tượng thai sinh, đẻ con và nuôi con bằng sữa.
- Có bộ lông mao bao phủ khắp cơ thể.
- Bộ răng: răng cửa, răng nanh, răng hàm.
- Là động vật hằng nhiệt.

B. BÀI TẬP

Em hãy chọn câu trả lời đúng

Câu 1. Đặc điểm cơ bản nào giúp nhận biết Bộ Guốc chẵn?

- a. Tầm vóc to lớn.
- b. Có 2 ngón chân giữa phát triển bằng nhau.
- c. ăn thực vật, nhiều loài nhai lại.
- d. Sống đơn lẻ.

Câu 2. Đặc điểm của Bộ Linh trưởng là gì?

- a. Thích nghi với lối di chuyển nhanh.
- b. Bàn tay, bàn chân có 5 ngón; ngón cái đối diện với các ngón còn lại.
- c. Ăn thực vật, nhiều loài nhai lại.
- d. Có 3 ngón chân giữa phát triển hơn cả.

Câu 3. Đặc điểm nào là đặc điểm chung của lớp Thú?

- a. Đẻ trứng.
- b. Có hiện tượng thai sinh và nuôi con bằng sữa.
- c. Là động vật biến nhiệt.
- d. Lông vũ.

BÀI : 51

THỰC HÀNH: XEM BẢNG HÌNH VỀ ĐỜI SỐNG VÀ TẬP TÍNH CỦA THÚ.

A. NỘI DUNG TRONG TÂM

- 1. Môi trường sống.
- 2. Di chuyển.
- 3. Kiếm ăn.
- 4. Sinh sản.

B. BÀI TẬP

Câu 1: Qua nội dung trên em có nhận xét gì về đời sống và tập tính của thú?